

THỜI KHÓA BIỂU LỚP

Học kỳ: 01 - Năm học: 2025-2026

Lớp: 24TXLC42QN3 (Sĩ Số: 25) - Khoa: Phòng Hợp tác và Phát triển Đào tạo

Tuần bắt đầu học học kỳ 1 (18/08/2025)

TT	Mã LHP	NL	Tên HP	Số TC	Loại HP	% Điểm QT	Tên CBGD	Thứ	Tiết	Phòng	Thời gian học
1	AMEE142044_02TX		Toán ứng dụng cho kỹ sư	4	LT	50%	Nguyễn Thái An (0964490814)	Thứ Tư	_____3456_	TX15	18/08/2025->29/11/2025
3	ELEC330362_02TX		Mạch điện tử 2	3	LT	50%	Lê Hoàng Minh (0945.212.574)	Thứ Ba	_____3456_	TX15	18/08/2025->08/11/2025
4	ELPS246545_02TX		Cung cấp điện	4	LT	50%	Phùng Triệu Tân (033 2809315)	Thứ Bảy	_____3456_	TX15	18/08/2025->29/11/2025
6	MATH132601_02TX		Toán 3	3	LT	50%	Phan Tự Vượng vuongpt@hcmute.edu.vn	Thứ Sáu	_____3456_	TX15	18/08/2025->08/11/2025
7	MATH132901_04TX		Xác suất thống kê ứng dụng	3	LT	50%	Nguyễn Hồng Nhung (0968.144.425)	Thứ Hai	_____3456_	TX15	01/12/2025->27/12/2025
8	MATH132901_04TX		Xác suất thống kê ứng dụng	3	LT	50%		Thứ Tư	_____3456_	TX15	01/12/2025->27/12/2025
10	MATH132901_04TX		Xác suất thống kê ứng dụng	3	LT	50%		Thứ Sáu	_____3456_	TX15	01/12/2025->27/12/2025
12	MESE431744_02TX		Đo lường và cảm biến	3	LT	50%	Phạm Huỳnh Thế (0858588800)	Thứ Hai	_____3456_	TX15	18/08/2025->08/11/2025
13	PHYS111302_03TX		Thí nghiệm vật lý 2	1	TH	0%	Hồ Văn Bình (0918012299)	Chủ Nhật	12345_____	TX15	01/12/2025->20/12/2025
14	PHYS111302_03TX		Thí nghiệm vật lý 2	1	TH	0%		Chủ Nhật	_____78901_____	TX15	01/12/2025->20/12/2025
15	GDQP110631_02TX		Giáo dục quốc phòng (Thực hành-LTCD)	1	TH	0%	Võ Thanh Thùy (0965283287)				29/12/2025->03/01/2026

Ngày 29 tháng 7 năm 2025

TL. HIỆU TRƯỞNG
KT. TP. HỢP TÁC VÀ PHÁT TRIỂN ĐÀO TẠO
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG
TRƯỜNG
ĐẠI HỌC SƯ PHẠM
KẾ THỰC
TP. HỒ CHÍ MINH
PGS. TS. Nguyễn Thanh Hưng

THỜI KHÓA BIỂU LỚP

Học kỳ: 01 - Năm học: 2025-2026

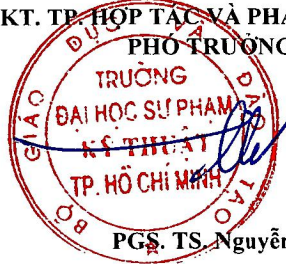
Lớp: 24TXLC45QN3 (Sĩ Số: 1) - Khoa: Phòng Hợp tác và Phát triển Đào tạo

Tuần bắt đầu học học kỳ 1 (18/08/2025)

TT	Mã LHP	NL	Tên HP	Số TC	Loại HP	% Điểm QT	Tên CBGD	Thứ	Tiết	Phòng	Thời gian học
1	AMIC330133_01TX		Vi điều khiển ứng dụng	3	LT	50%	Nguyễn Trọng Thức (0903128567)	Thứ Ba	_____3456_	TX07	18/08/2025->08/11/2025
2	FLUI220132_01TX		Cơ học lưu chất ứng dụng	2	LT	50%	Trần Thanh Tinh (0766508135)	Thứ Tư	_____3456_	TX07	18/08/2025->11/10/2025
3	MATH132601_03TX		Toán 3	3	LT	50%	Lê Thị Thanh (0981999059)	Thứ Hai	_____3456_	TX07	18/08/2025->08/11/2025
4	MATH132901_02TX		Xác suất thống kê ứng dụng	3	LT	50%	Nguyễn Thị Thu Hà (0977 911071)	Thứ Ba	_____3456_	TX05	01/12/2025->27/12/2025
5	MATH132901_02TX		Xác suất thống kê ứng dụng	3	LT	50%		Thứ Năm	_____3456_	TX05	01/12/2025->27/12/2025
6	MATH132901_02TX		Xác suất thống kê ứng dụng	3	LT	50%		Thứ Bảy	_____3456_	TX05	01/12/2025->27/12/2025
7	MATH133101_01TX		Toán cao cấp dành cho kỹ sư 1	3	LT	50%	Nguyễn Hữu Hiếu (0962 026537)	Thứ Hai	_____3456_	TX07	10/11/2025->06/12/2025
8	MATH133101_01TX		Toán cao cấp dành cho kỹ sư 1	3	LT	50%		Thứ Tư	_____3456_	TX07	10/11/2025->06/12/2025
9	MATH133101_01TX		Toán cao cấp dành cho kỹ sư 1	3	LT	50%		Thứ Sáu	_____3456_	TX07	10/11/2025->06/12/2025
10	MMCD230323_01TX		Nguyên lý - Chi tiết máy	3	LT	50%	Phan Công Bình (0939974979)	Thứ Năm	_____3456_	TX07	18/08/2025->08/11/2025
11	PHYS111202_05TX		Thí nghiệm Vật lý 1	1	TH	0%	Lê Thị Thu Hà (0782289868)	Chủ Nhật	12345_____	TX07	18/08/2025->06/09/2025
12	PHYS111202_05TX		Thí nghiệm Vật lý 1	1	TH	0%		Chủ Nhật	_____78901_____	TX07	18/08/2025->06/09/2025
13	PHYS131002_01TX		Vật lý 2	3	LT	50%	Lê Sơn Hải (0989.052.178)	Thứ Bảy	_____3456_	TX07	18/08/2025->08/11/2025
14	GDQP110631_02TX		Giáo dục quốc phòng (Thực hành-LTCD)	1	TH	0%	Võ Thanh Thủy (0965283287)				29/12/2025->03/01/2026

Ngày 29 tháng 7 năm 2025

TL. HIỆU TRƯỞNG
KT. TP. HỢP TÁC VÀ PHÁT TRIỂN ĐÀO TẠO
PHÒNG PHÒNG



PGS. TS. Nguyễn Thanh Hưng

THỜI KHÓA BIỂU LỚP

Học kỳ: 01 - Năm học: 2025-2026

Lớp: 24TXLC10QN3 (Sĩ Số: 6) - Khoa: Phòng Hợp tác và Phát triển Đào tạo

Tuần bắt đầu học học kỳ 1 (18/08/2025)

TT	Mã LHP	NL	Tên HP	Số TC	Loại HP	% Điểm QT	Tên CBGD	Thứ	Tiết	Phòng	Thời gian học
1	ARIN330585_01TX		Trí tuệ nhân tạo	3	LT	50%	Trần Nhật Quang (0378487371)	Thứ Ba	3456_	TX05	18/08/2025->29/11/2025
2	ESYS431080_01TX		Hệ thống nhúng	3	LT	50%	Đinh Công Đoan	Thứ Bảy	3456_	TX05	18/08/2025->29/11/2025
3	INSE330380_01TX		An toàn thông tin	3	LT	50%	Nguyễn Thị Thanh Vân (0905.131.246)	Thứ Hai	3456_	TX05	01/12/2025->03/01/2026
4	INSE330380_01TX		An toàn thông tin	3	LT	50%		Thứ Tư	3456_	TX05	01/12/2025->03/01/2026
5	INSE330380_01TX		An toàn thông tin	3	LT	50%		Thứ Sáu	3456_	TX05	01/12/2025->03/01/2026
6	IPPA233277_01TX		Lập Trình Python	3	LT	50%	Nguyễn Văn Chiến (0973 422 537)	Thứ Tư	3456_	TX05	18/08/2025->29/11/2025
7	MATH132901_02TX		Xác suất thống kê ứng dụng	3	LT	50%	Nguyễn Thị Thu Hà (0977 911071)	Thứ Ba	3456_	TX05	01/12/2025->27/12/2025
8	MATH132901_02TX		Xác suất thống kê ứng dụng	3	LT	50%		Thứ Năm	3456_	TX05	01/12/2025->27/12/2025
9	MATH132901_02TX		Xác suất thống kê ứng dụng	3	LT	50%		Thứ Bảy	3456_	TX05	01/12/2025->27/12/2025
10	PHYS111202_01TX		Thí nghiệm Vật lý 1	1	TH	0%	Thạch Trung (01687812026)	Chủ Nhật	12345_	TX05	29/09/2025->18/10/2025
11	PHYS111202_01TX		Thí nghiệm Vật lý 1	1	TH	0%		Chủ Nhật	78901_	TX05	29/09/2025->18/10/2025
12	PRBE214262_01TX		Thực tập điện tử căn bản	1	TH	0%	Bùi Xuân Lực (0865 990863)	Chủ Nhật	12345_	TX05	18/08/2025->20/09/2025
13	PRBE214262_01TX		Thực tập điện tử căn bản	1	TH	0%		Chủ Nhật	78901_	TX05	18/08/2025->20/09/2025
14	SOEN330679_01TX		Công nghệ phần mềm	3	LT	50%	Phan Thị Tài (0909 790083)	Thứ Năm	3456_	TX05	18/08/2025->29/11/2025
15	WEPR330479_01TX		Lập trình Web	3	LT	50%	Nguyễn Hữu Trung (0908617108)	Thứ Hai	3456_	TX04	18/08/2025->29/11/2025
16	GDQP110631_02TX		Giáo dục quốc phòng (Thực hành-LTCD)	1	TH	0%	Võ Thanh Thùy (0965283287)				29/12/2025->03/01/2026

Ngày 29 tháng 7 năm 2025

TL HIỆU TRƯỞNG
KT. TP. HỢP TÁC VÀ PHÁT TRIỂN ĐÀO TẠO
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG



PGS.-TS. Nguyễn Thanh Hưng

THỜI KHÓA BIỂU LỚP

Học kỳ: 01 - Năm học: 2025-2026

Lớp: 24TXLC43QN3 (Sĩ Số: 1) - Khoa: Phòng Hợp tác và Phát triển Đào tạo

Tuần bắt đầu học học kỳ 1 (18/08/2025)

TT	Mã LHP	NL	Tên HP	Số TC	Loại HP	% Điểm QT	Tên CBGD	Thứ	Tiết	Phòng	Thời gian học
1	EEEI321925_01TX		Trang bị điện-điện tử trong máy công nghiệp	2	LT	50%	Trần Thanh Lam (0918.444.626)	Thứ Hai	_____3456_	TX09	10/11/2025->06/12/2025
2	EEEI321925_01TX		Trang bị điện-điện tử trong máy công nghiệp	2	LT	50%		Thứ Tư	_____3456_	TX09	10/11/2025->06/12/2025
3	FMMT330825_01TX		Cơ sở công nghệ chế tạo máy	3	LT	50%	Phan Thanh Vũ (0978.485.733)	Thứ Tư	_____3456_	TX09	18/08/2025->08/11/2025
4	GCHE130603_01TX		Hoá đại cương	3	LT	50%	Huỳnh Nguyễn Anh Tuấn (0933735364)	Thứ Ba	_____3456_	TX09	10/11/2025->06/12/2025
5	GCHE130603_01TX		Hoá đại cương	3	LT	50%		Thứ Năm	_____3456_	TX09	10/11/2025->06/12/2025
6	GCHE130603_01TX		Hoá đại cương	3	LT	50%		Thứ Bảy	_____3456_	TX09	10/11/2025->06/12/2025
7	HYPN221129_01TX		Kỹ thuật thủy lực - khí nén	2	LT	50%	Trương Phước Thọ (0909.160.264)	Thứ Hai	_____3456_	TX09	15/12/2025->03/01/2026
8	HYPN221129_01TX		Kỹ thuật thủy lực - khí nén	2	LT	50%		Thứ Tư	_____3456_	TX09	15/12/2025->03/01/2026
9	HYPN221129_01TX		Kỹ thuật thủy lực - khí nén	2	LT	50%		Thứ Sáu	_____3456_	TX09	15/12/2025->03/01/2026
10	MATH132601_03TX		Toán 3	3	LT	50%	Lê Thị Thanh (0981999059)	Thứ Hai	_____3456_	TX07	18/08/2025->08/11/2025
11	METE230130_01TX		Công nghệ kim loại	3	LT	50%	Võ Xuân Tiến (0917556706)	Thứ Sáu	_____3456_	TX09	18/08/2025->08/11/2025
12	PHYS111202_04TX		Thí nghiệm Vật lý 1	1	TH	0%	Mã Thúy Quang (0778 325241)	Chủ Nhật	12345_____	TX09	08/09/2025->27/09/2025
13	PHYS111202_04TX		Thí nghiệm Vật lý 1	1	TH	0%		Chủ Nhật	_____78901_____	TX09	08/09/2025->27/09/2025
14	PHYS131002_01TX		Vật lý 2	3	LT	50%	Lê Sơn Hải (0989.052.178)	Thứ Bảy	_____3456_	TX07	18/08/2025->08/11/2025
15	WSIE320425_01TX		An toàn lao động và môi trường công nghiệp	2	LT	50%	Nguyễn Hà Trang (0939. 281. 155)	Thứ Năm	_____3456_	TX03	18/08/2025->11/10/2025
16	GDQP110631_02TX		Giáo dục quốc phòng (Thực hành-LTCD)	1	TH	0%	Võ Thanh Thùy (0965283287)				29/12/2025->03/01/2026

Ngày 29 tháng 7 năm 2025

TR. HIỆU TRƯỞNG
KT. TP. HỢP TÁC VÀ PHÁT TRIỂN ĐÀO TẠO
TR. PHÓ TRƯỞNG PHÒNG
ĐẠI HỌC SƯ PHẠM
KỸ THUẬT
TP. HỒ CHÍ MINH
PGS. TS. Nguyễn Thanh Hưng